

KẾ HOẠCH

**Thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2025
theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025
của Chính phủ**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện “Đề án tinh giản biên chế” hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý, có phẩm chất chính trị, tư tưởng đạo đức và trình độ, năng lực đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao góp phần thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị TW8 (khóa XI) Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 21-CT/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII; Các Nghị quyết, Kết luận, Quyết định của Trung ương và Tỉnh về thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- Triển khai Đề án tinh giản biên chế thông qua việc tổ chức thực hiện các giải pháp dồn ghép, sắp xếp các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Sở; thực hiện tinh giản số lượng người làm việc đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả. Khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ do nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ ốm dài ngày, đi học, nghỉ thai sản... Từng bước cân đối đội ngũ, phát huy được hiệu quả cao trong chuyên môn; thúc đẩy ý thức tự giác học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu.

2. Yêu cầu

- Giảm số biên chế hưởng lương từ ngân sách trên cơ sở sắp xếp, tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Quá trình thực hiện phải công khai, dân chủ, công bằng không làm ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Bổ sung kịp thời, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đủ trình độ và năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có tính chuyên nghiệp cao sao cho đảm bảo cơ cấu, số lượng cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP phải kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của nhà nước.

II. NGUYÊN TẮC TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tình giản biên chế.

2. Gắn tình giản biên chế với sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, phù hợp với cơ chế tự chủ của cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tình giản biên chế kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

5. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tình giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

6. Đối tượng tình giản biên chế nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày thực hiện tình giản biên chế thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp.

7. Đối tượng tình giản biên chế đủ điều kiện hưởng chính sách quy định tại các văn bản khác nhau của Chính phủ thì chỉ được một chính sách cao nhất.

8. Xây dựng kế hoạch tình giản biên chế hàng năm theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và thực hiện tình giản biên chế theo kế hoạch.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ (sau đây gọi tắt là người lao động), nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Công chức, viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ);

b) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý có mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ);

c) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý do cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc do quyết định của cấp có

thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

d) Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ;

đ) Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

e) Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

g) Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ gắn với thực thi chức trách nhiệm vụ, công việc được giao; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

h) Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế mà có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau bằng hoặc cao hơn 200 ngày, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ);

3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy

(trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

IV. ĐỐI TƯỢNG CHƯA THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Những người đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện tình giản biên chế.

2. Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2025

1. Dự kiến xác định chỉ tiêu tình giản biên chế năm 2025

- Về số lượng: 06 nghỉ hưu trước tuổi (*có phụ lục 1 kèm theo*).

- Về đối tượng: Viên chức.

- Về chính sách: Chính sách nghỉ hưu trước tuổi.

- Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Dự kiến thực hiện tình giản biên chế năm sau liền kề

- Dự kiến về số lượng: 06 nghỉ hưu trước tuổi.

- Dự kiến về đối tượng: Viên chức.

- Dự kiến về chính sách: Chính sách nghỉ hưu trước tuổi.

- Dự kiến về kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

VI. CHÍNH SÁCH, QUY TRÌNH, THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Chính sách, quy trình thực hiện theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

* Thời hạn gửi danh sách và hồ sơ tình giản biên chế

Chậm nhất vào **ngày 05 của tháng liền kề** trước tháng giải quyết tình giản biên chế các đơn vị phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các đơn vị chủ động triển khai thực hiện như sau:

1. Thông báo, phổ biến Kế hoạch tình giản biên chế hàng năm để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý được biết. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ Quy định về tình giản biên chế; Văn bản số 2033/UBND-TH ngày 20/6/2025 của

UBND tỉnh về việc triển khai Nghị định số 154/2025/NĐ-CP Quy định về tinh giản biên chế; Công văn số 1999/SNV-CCVC ngày 11/7/2025 của Sở Nội vụ về việc tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

2. Sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

3. Tổ chức họp xét duyệt đề rà soát danh sách, đối chiếu các quy định về điều kiện tinh giản biên chế của từng đối tượng dự kiến tinh giản. Thành phần tham gia họp xét theo Công văn số 1999/SNV-CCVC ngày 11/7/2025 của Sở Nội vụ.

4. Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và dự toán kinh phí dự kiến thực hiện đối với các đối tượng tinh giản biên chế thuộc phạm vi quản lý, trình cơ quan chủ quản tổng hợp, thẩm định theo hướng dẫn.

5. Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách tinh giản biên chế theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện kế hoạch./

Nơi nhận:

- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- GD, các PGD Sở GDĐT;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCHC.

Người ký: Nguyễn Trọng Bằng

Ký bởi: Đặng Việt Phương

